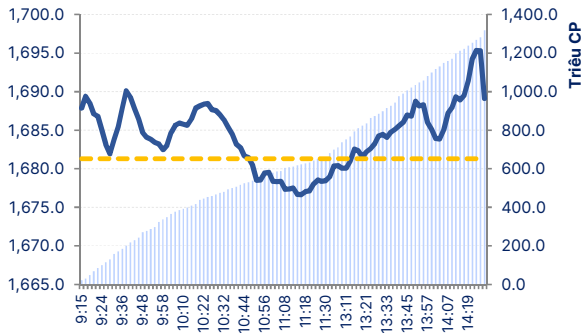


Phiên giao dịch ngày:

4/9/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,696.29	283.99
% Thay đổi Index	↑ 0.89%	↑ 0.46%
KLGD (CP)	1,381,039,581	114,386,133
GTGD (tỷ đồng)	40,002.08	2,812.48
% Thay đổi GTGD	6.70%	-5.01%

Diễn biến VN-INDEX



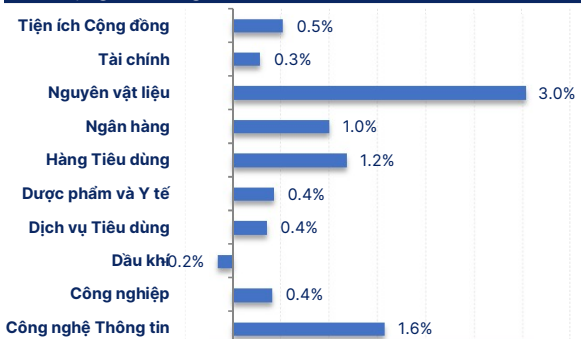
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

HPG 669.96 tỷ	MSB 391.38 tỷ	MSN -160.83 tỷ	NKG 108.23 tỷ
		MWG -146.81 tỷ	VSC -90.83 tỷ
	VHM -227.03 tỷ	GEX -126.57 tỷ	CTG -89.09 tỷ
VPB -398.21 tỷ	FPT 192.29 tỷ	TPB -83.40 tỷ	VIC -81.76 tỷ
		DXG -113.06 tỷ	STB

GT Bán: -4922.65

4132.17 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giao dịch với thanh khoản giảm đầu tháng 9. Thị trường tiếp tục giao dịch chậm, phân hóa trong phiên hôm nay, thanh khoản giảm trong phiên sáng với áp lực bán thấp. Thị trường sau đó giao dịch sôi động trở lại với ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu thép. VN-INDEX tăng điểm trở lại hướng đến vùng 1.700 điểm với thanh khoản cải thiện tốt hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 14,99 điểm (+0,89%) lên mức 1.696,29 điểm, vượt lên giá cao nhất tháng 8/2025. Trong khi VN30 tăng tốt hơn 24,0 điểm (+1,29%) lên mức 1.883,59 điểm, vượt lên đỉnh 1.882 điểm, giá cao nhất tháng 8.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực, tiếp tục luân chuyển tốt sang các mã, nhóm mã chưa tăng nhiều, các mã đã có giai đoạn tích lũy tốt sau áp lực điều chỉnh, với 195 mã tăng giá. Nổi bật ở nhóm thép, xây dựng, bảo hiểm, công nghệ, bán lẻ, khu công nghiệp...; 130 mã giảm giá, chịu áp lực điều chỉnh, phân hóa trong nhóm bất động sản, hàng không... áp lực điều chỉnh đối bình thường, thanh khoản thấp và 53 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 3,95% so phiên trước. Thể hiện thị trường phân hóa, cơ hội sinh lợi ngắn hạn tập trung nhiều ở các mã vốn hóa trung bình, nhỏ, khá đột biến trong nhóm thép. Khối ngoại vẫn bán ròng trong phiên hôm nay trên HOSE với giá trị -790,4 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2509 kết phiên ở mức 1.883,1 điểm, tăng 1,51% so với phiên trước. Chênh lệch âm thu hẹp còn -0,49 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 4111FA000, VN30F2512, 4111G3000 chênh lệch âm mở rộng lên từ -8,09 điểm đến -35,09 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 3,6% so với phiên trước. Cho thấy các trader cover các vị thế bán ngắn hạn, vẫn nghiêng về phòng ngừa rủi ro ở các kỳ hạn lớn. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2509 tăng trưởng trên hỗ trợ quanh 1.860 điểm, vượt lên đỉnh cũ quanh 1.880 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 49.310, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn tăng trưởng trên hỗ trợ gần nhất quanh 1.680 điểm, duy trì xu hướng tăng trưởng vượt trội khi vượt lên đỉnh cũ tháng 8/2025, mặc dù phân hóa mạnh và thanh khoản chỉ ở mức trung bình. Tuy nhiên dòng tiền ngắn hạn vẫn thể hiện luân chuyển khá tốt. VN30 tương tự, luân chuyển tốt và vượt lên đỉnh cũ, hướng đến vùng giá tâm lý tiếp theo 1.900 điểm.

Thị trường giao dịch chậm lại, thanh khoản quay trở về mức trung bình với mức độ phân hóa, luân chuyển dòng tiền ngắn hạn vẫn đang khá tích cực khi vẫn có những cơ hội sinh lợi tốt, mặc dù chỉ số VNINDEX biến động hẹp. Phù hợp với nhận định của chúng tôi trong những bản tin trước. Do thông thường trong sau nhịp tăng giá mạnh vượt đỉnh lịch sử, thị trường, cũng như nhiều mã đã có giai đoạn tăng giá mạnh sẽ chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy, kiểm định lại vùng đỉnh đã vượt. Trong khi cơ hội ngắn hạn dịch chuyển sang các mã, nhóm mã chưa tăng nhiều, kỳ vọng và kết quả kinh doanh cải thiện, tăng trưởng trong quý III và cuối năm 2025. Trong đó nhóm dịch vụ tài chính, bất động sản dân cư, xây dựng, vật liệu xây dựng... được kỳ vọng kết quả kinh doanh quý III sắp đến sẽ tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
HDB	33.15	26-26.8	34-36	24.5	8.1	31.4%	12.8%	Theo dõi giải ngân
TPB	21.50	16-16.7	23-25	15	8.9	17.5%	7.0%	Theo dõi giải ngân
FRT	129.80	126-128	150-151	124	41.0	23.3%	343.7%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.55	15.1	20-21	16.5	9.6%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	26.95	18.6	30-31	27.5	44.9%	Nắm giữ
4/7/2025	POW	16.75	13.25	19-20	16	26.4%	Nắm giữ
4/8/2025	HDB	33.15	27	34-36	32	22.8%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	129.80	129.5	150-151	125	0.2%	Nắm giữ

NHNN hút ròng hơn 17 ngàn tỷ trên thị trường mở

Trong tuần cuối tháng 8 (25-29/08), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) hút ròng vốn trên thị trường mở do hoạt động phát hành mới trên kênh mua kỳ hạn khá hạn chế.

Cụ thể, tổng khối lượng phát hành mới trên kênh mua kỳ hạn với lãi suất cố định 4%/năm đạt 41,552 tỷ đồng, trong khi có tới 58,822 tỷ đồng đáo hạn. Qua đó, NHNN hút ròng 17,270 tỷ đồng, khiến khối lượng lưu hành trên kênh này giảm xuống còn 217,005 tỷ đồng tính đến ngày 29/08

Hàn Quốc xem xét tái khởi động kế hoạch gia nhập CPTPP

Theo hãng tin Yonhap, Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ngày 3/9 thông báo sẽ tái khởi động quá trình xem xét chiến lược về việc gia nhập CPTPP, qua đó giúp Hàn Quốc thiết lập một mạng lưới liên minh kinh tế với các quốc gia cùng quan điểm về chính sách thương mại

Được chính thức ký kết vào năm 2018, CPTPP đóng góp khoảng 15% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu vào năm 2019. Với việc Anh gia nhập CPTPP vào cuối năm 2024, khối thương mại này hiện gồm 12 thành viên, trong đó có Canada và Nhật Bản, một số quốc gia ở Đông Nam Á, châu Đại Dương và Mỹ Latinh

3 cảng biển Việt Nam có lượng hàng hóa qua cảng thuộc top lớn nhất thế giới

Tin từ Cục Hàng hải Việt Nam, Tạp chí Lloyd's List của Vương quốc Anh vừa công bố bảng xếp hạng 100 cảng container năm 2025 có lưu lượng hàng hoá qua cảng lớn nhất thế giới. Đáng chú ý, Việt Nam có cảng biển lọt trong danh sách này gồm cảng biển TPHCM, Hải Phòng và Cái Mép.

Cụ thể, cảng biển TPHCM xếp vị trí thứ 22 với sản lượng năm 2024 đạt hơn 9,1 triệu Teu, tăng 23,8% so với năm 2023. Cảng biển TPHCM đã tăng 3 bậc so với xếp hạng năm 2024. Cảng biển Hải Phòng giữ vị trí thứ 29 (tăng 4 bậc so với năm 2024) với sản lượng hàng thông qua năm 2024 đạt khoảng 7,1 triệu Teu, tăng 12,8% so với năm 2023. Trong khi đó, với hơn 7 triệu Teu hàng hoá thông qua năm 2024 (tăng 29,2% so với năm 2023), cảng biển Cái Mép vươn lên vị trí thứ 30, tăng 4 bậc xếp hạng so với năm 2024.

Hơn 300 tập đoàn, chuỗi phân phối vào Việt Nam tham dự Triển lãm Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế (VIS 2025)

Cơ hội kết nối lớn chưa từng có cho các doanh nghiệp Việt Nam khi 300 đoàn mua hàng quốc tế sẽ quy tụ tại Triển lãm Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế (VIS 2025), diễn ra từ ngày 4-6 tháng 9 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC).

Trong số hơn 300 đoàn thu mua, có nhiều tập đoàn, chuỗi phân phối và thương hiệu quốc tế lớn đã xác nhận tham dự như: Uniqlo, Aeon (Nhật), H&M, IKEA (Thụy Điển), Walmart, Amazon (Mỹ), Coppel (Mexico), Central Group (Thái Lan), LuLu Group (UAE)... Đáng chú ý, nhiều tập đoàn dự kiến không chỉ đến tham quan và giao thương mà còn mở gian hàng tại triển lãm để trực tiếp tìm kiếm, đàm phán với các đối tác tới giao dịch tại triển lãm, có kế hoạch thăm trực tiếp nhà máy, cơ sở sản xuất tại Việt Nam nhằm đánh giá khả năng hợp tác lâu dài cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư thiết thực

Các nước đang phát triển chuyển sang vay bằng ngoại tệ khác đồng USD

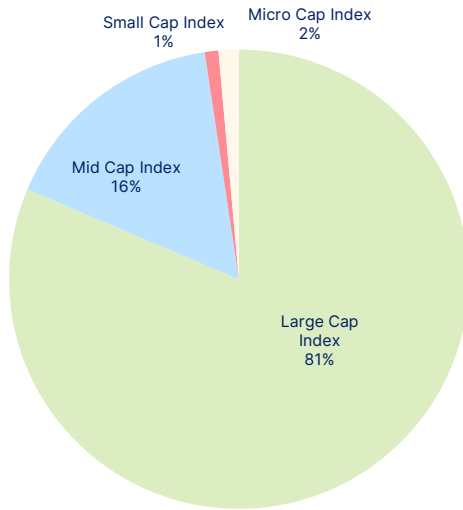
Các quốc gia đang phát triển bắt đầu chuyển sang vay nợ bằng loại tiền tệ có lãi suất thấp hơn, như nhân dân tệ của Trung Quốc và franc của Thụy Sĩ.

Xu hướng chuyển đổi này được dẫn đầu bởi các quốc gia vay nợ nhiều như Kenya, Sri Lanka và Panama. Nó phản ánh mức lãi suất cao của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đang làm tăng chi phí trả nợ của các quốc gia khác.

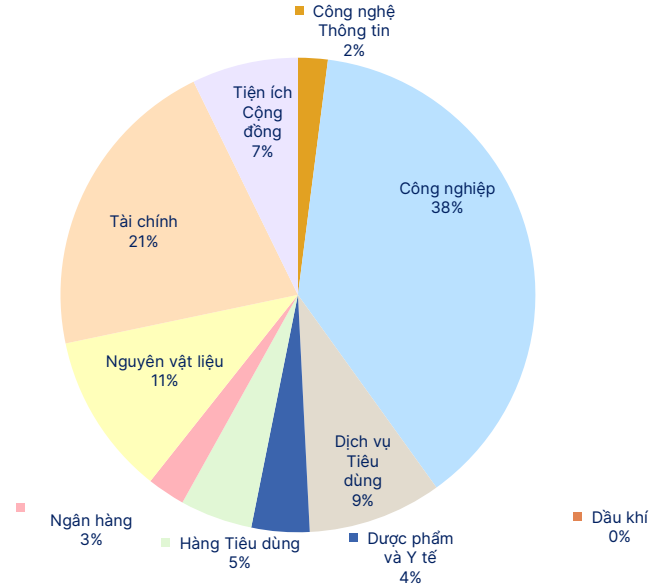
Với mức lãi suất của Mỹ ở 4.25% đến 4.5% - cao hơn nhiều so với các quốc gia khác, chi phí vay nợ mới bằng đôla Mỹ hiện tương đối cao đối với nhiều quốc gia đang phát triển.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	559,830	17.2%	4,148	16.2	2.6
VIC	481,627	8.5%	3,487	35.8	3.0
VHM	421,831	13.6%	6,985	14.7	1.8
BID	305,429	17.0%	3,683	11.8	1.9
TCB	280,615	14.0%	3,018	13.1	1.7

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	142,586,387	11.5%	1,750	16.1	1.8
SHB	100,782,856	18.4%	2,388	8.0	1.4
MSB	59,060,082	13.7%	1,961	9.1	1.2
VPB	45,264,303	11.7%	2,193	15.7	1.8
NKG	38,192,471	3.6%	665	25.5	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	↑ 7.0%	47.2%	10,604	1.6	0.4
TLH	↑ 7.0%	-32.0%	(3,820)	-	0.5
SVC	↑ 6.9%	5.7%	2,066	13.3	0.8
HSG	↑ 6.9%	4.2%	751	26.1	1.1
CLW	↑ 6.9%	18.8%	3,634	13.2	2.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↓ -7.0%	2.2%	326	19.3	0.4
TNC	↓ -6.0%	19.2%	3,375	8.9	1.7
LM8	↓ -5.6%	4.9%	1,576	9.1	0.4
NHT	↓ -5.6%	6.5%	995	10.9	0.7
CDC	↓ -5.5%	4.5%	905	34.4	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	22,979,630	11.5%	1,750	16.1	1.8
MSB	21,409,660	13.7%	1,961	9.1	1.2
NKG	6,143,436	3.6%	665	25.5	1.0
HSG	3,556,650	4.2%	751	26.1	1.1
DIG	2,822,000	1.7%	211	117.7	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	(11,631,500)	11.7%	2,193	15.7	1.8
DXG	(4,741,965)	1.9%	350	68.7	1.3
TPB	(3,899,800)	16.9%	2,415	8.7	1.5
VSC	(2,738,300)	8.5%	1,148	28.0	2.4
CII	(2,652,801)	0.4%	79	304.9	1.3

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số
41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn
Metropolitan Số 235 Đồng Khởi, P.
Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779